

Bản án số: 118/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05-4-2022

“V/v ly hôn giữa
Anh V và chị N”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Rỡ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngân
2. Ông Nguyễn Đình Phùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Soan– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Tiến Dũng– Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 326/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đặng Văn V, sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ 29, ấp Phú Bình, xã Phú An, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

Bị đơn: Chị Võ Thị N (Hà), sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ 29, ấp Phú Bình, xã Phú An, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đặng Văn V trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: Sau khi tìm hiểu nhau về tình cảm được khoảng 02 tháng, vào tháng 5/2021 anh V với chị N được hai bên gia đình hợp tác tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Chung sống với nhau được khoảng 2 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cụ thể; trước khi N về chung sống với anh V, N đã có một con riêng. Sau khi cưới N nói với V làm ăn để Nôi con của N. V cũng đồng ý Nôi con của N, nhưng sau đó

vài ngày N lại nói anh V Nôi con của N nhưng sau này cha mẹ anh V già thì anh V cũng tự Nôi, từ đó vợ chồng cự cãi. Ngoài ra còn cự cãi những chuyện tiền bạc, làm ăn trong gia đình. N bỏ về nhà cha mẹ ruột, sau đó nghe nói N đi làm ở tỉnh khác nhưng không biết cụ thể địa chỉ. Vợ chồng ly thân từ tháng 7/2021. Nay vợ chồng không còn tình cảm, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với vợ là chị Võ Thị N.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung

- Về tài sản chung: Vợ chồng có 10 chỉ vàng 24kara loại vàng nữ trang trong ngày cưới cha mẹ anh V cho vợ chồng anh. Số vàng trên do chị N cất giữ từ ngày cưới. Theo đơn khởi kiện anh V yêu cầu Tòa án chia tài sản trên theo quy định pháp luật. Nay anh V rút yêu cầu chia tài sản do anh đã nhận lại đủ 05 chỉ vàng vàng 24kara loại vàng nữ trang từ gia đình N. Từ đây về sau anh không yêu cầu, khiếu nại hay tranh chấp về tài sản chung của vợ chồng.

- Về nợ phải thu, phải trả: Không.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tòa án tiến hành xác minh được bà Võ Thị Thu E là mẹ ruột chị N cho biết: N và V tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn N về sống với V tại nhà của V. Sau khi cưới được hơn 01 tháng, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn liên quan đến vấn đề tiền bạc cụ thể: mẹ ruột của V kêu N xuất tiền ra trả nợ khoản nợ vay để tổ chức lễ cưới của V và N. Sau đó, kêu N đưa tiền trả tiền mua xe để làm phương tiện bán bánh, N không đồng ý nên trả lại xe. Từ đó, V và N cự cãi, trong lúc nóng giận N có nói sau này sẽ không chăm sóc cha mẹ chồng và V đòi ly hôn. N xin lỗi nhưng V nói muốn tiếp tục chung sống thì phải cho V uống rượu, cha mẹ V thì so sánh tiền cưới N mua được 01 công đất, vì thế gia đình hai bên mâu thuẫn trầm trọng. Trước đây V có nộp đơn ly hôn ở Tòa án huyện Hồng Ngự. Sau đó, V rút đơn và nộp ở Tòa án huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, N cũng không còn tình cảm với V.

Về tình trạng hôn nhân của chị N, được biết vợ chồng không còn chung sống với nhau và ly thân từ tháng 8/2021 cho đến nay

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Thành phần Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đúng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Anh V thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị N đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Qua đó, cho thấy bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Anh V và chị N có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ cho nhau... Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau...”. Thế nhưng anh V không còn thương yêu chị N, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 7/2021 cho đến nay, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hôn nhân không thể hàn gắn được.

Theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nguyên đơn anh Đặng Văn V xin ly hôn với chị Võ Thị N (Hà) là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: anh Đặng Văn V và chị Võ Thị N (Hà) không có con chung

Về tài sản chung: Nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với tài sản chung, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản của nguyên đơn.

Về nợ chung: Không có, nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Anh Đặng Văn V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Đặng Văn V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Võ Thị N (Hà) nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị N với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tổ 29, ấp Phú Bình, xã Phú An, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Bị đơn chị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án

[2] Về nội dung: Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Anh V và chị N tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu. Ngày 11/6/2021 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống cự cãi nhau thường xuyên. Anh chị ly thân từ tháng 7/2021 đến nay. Xét thấy, thời gian ly thân của anh chị kéo dài, vợ chồng không thực hiện nghĩa vụ thương yêu, chung sống với nhau. Hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Nên yêu cầu ly hôn của anh Đặng Văn V là phù hợp. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận anh Đặng Văn V được ly hôn với chị Võ Thị N (Hà).

[3] Về con chung: Anh Đặng Văn V và chị Võ Thị N (Hà) không có con chung

[4] Về chia tài sản: Nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện đối với chia tài sản chung của vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, nên Hội đồng xét xử đình chỉ đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn.

[5] Về nợ chung: Ghi nhận anh V xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[6] Về án phí sơ thẩm, căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh Đặng Văn V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004211 ngày 17/12/2021, còn lại 1.250.000đ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân hoàn trả cho anh V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 217; Điều 218; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Anh Đặng Văn V được ly hôn với chị Võ Thị N (Hà).

2. Về con chung: Không

3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của anh Đặng Văn V.

4. Về nợ chung: Ghi nhận anh V xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Đặng Văn V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo

Biên lai thu tiền số 0004211 ngày 17/12/2021, còn lại 1.250.000đ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân hoàn trả cho anh V.

Chị Võ Thị N (Hà) không phải chịu án phí,

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

Lý Thị Rỡ

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

